

BỘ THỦY LỢI-BỘ TÀI
CHÍNH
Số: 44-TT/LB/TC/TL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 1987

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ THỦY LỢI - BỘ TÀI CHÍNH SỐ 44/TT-LB-TC-TL
NGÀY 16-9-1987 QUY ĐỊNH VIỆC CẤP PHÁT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG
CÁC KHOẢN KINH PHÍ CHI ĐỘT XUẤT CHO PHÒNG, CHỐNG
VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BÃO, LỤT

Để sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả khoản kinh phí phát sinh đột xuất trong việc phòng chống và khắc phục hậu quả do bão lụt gây ra nhằm nhanh chóng ổn định đời sống của nhân dân và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong vùng bị bão lụt tàn phá, liên Bộ Tài chính - Thủy lợi quy định việc cấp phát, quản lý và sử dụng khoản kinh phí này như sau:

I. Nguyên tắc chung

1. Phòng chống lụt bão và khắc phục hậu quả bão lụt là nhiệm vụ thường xuyên của mọi ngành, mọi cấp, kể cả các địa phương không có đê. Hàng năm các cơ quan, đơn vị phải dành một phần trong số kinh phí đã được cấp phát hoặc từ quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, từ vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản, từ quỹ thủy nông tỉnh, từ quỹ dự phòng của các xí nghiệp thủy nông..., để chủ động chi cho việc phòng chống lụt bão và khắc phục hậu quả khi có bão lụt xảy ra. Việc huy động vật tư và nhân lực để phòng chống bão, ứng cứu đê điều cũng phải dựa vào lực lượng tại chỗ, sẵn có của các cơ quan, đơn vị và nhân dân là chính. Trường hợp bão lụt xảy ra nghiêm trọng mà yêu cầu kinh phí phòng chống và khắc phục hậu quả vượt quá khả năng của đơn vị, ngân sách Nhà nước sẽ trợ giúp một phần để tạm thời ổn định đời sống của nhân dân và hoạt động của cơ quan đơn vị.

2. Kinh phí chi đột xuất cho phòng chống và khắc phục hậu quả bão lụt do ngân sách Nhà nước cấp phát phải sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và các quy định trong thông tư này.

3. Các khoản tiền hay hiện vật ủng hộ, viện trợ của các ngành, các địa phương, các tổ chức quốc tế, Chính phủ các nước, đều phải được tập trung quản lý thống nhất qua hệ thống ngân

sách Nhà nước.

II. Nội dung chi cho phòng chống và khắc phục hậu quả bão lụt

1. Chi xử lý đột xuất các sự cố về đê, kè, cống (sau đây gọi chung là đê) dùng cho việc đối phó với lũ bão như mua bao tải, rọ thép, vật tư các loại... để chống tràn đê, hàn khẩu đê vỡ, xử lý các hồ sùi, sạt lở đê...
2. Chi trợ giúp đồng bào vùng có phân lũ.
3. Chi cứu tế xã hội như trợ cấp chôn cất người chết, cứu chữa người bị nạn, thuốc phòng dịch, vệ sinh môi trường... ở những vùng bị bão lụt tàn phá nghiêm trọng.
4. Chi tu sửa tài sản cố định, nhà cửa kho tàng, công trình và xử lý các tổn thất ở các đơn vị, cơ quan Nhà nước.

III. Cấp phát và quản lý kinh phí

1. Nguồn kinh phí:

a) Ngân sách Nhà nước (Trung ương và địa phương) cấp phát để chi cho các trường hợp:

- Xử lý các sự cố đê điều.
- Trợ giúp đồng bào trong vùng có phân lũ theo Chỉ thị số 139-CT ngày 14-8-1973 của Hội đồng Chính phủ.
- Cứu tế xã hội ở vùng bão lụt tàn phá nghiêm trọng.
- Khắc phục hậu quả bão, lụt ở các đơn vị hành chính sự nghiệp chưa hạch toán kinh tế.
- Khắc phục hậu quả bão lụt ở các công trình thủy nông khi đã sử dụng hết quỹ dự phòng ở các xí nghiệp thủy nông và quỹ thủy nông tỉnh mà chưa đủ.

Việc phân biệt nguồn kinh phí giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương căn cứ theo chế độ phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Cơ quan tài chính các cấp cần dành một tỷ lệ ngân sách thích đáng để dự phòng chi cho việc phòng chống lụt bão. Trường hợp thiên tai xảy ra nghiêm trọng mà quỹ dự phòng ở các địa phương không đủ chi, thì ngân sách Trung ương sẽ xem xét và hỗ trợ thêm.

b) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản chi để khắc phục hậu quả đối với các công trình xây dựng cơ bản chưa bàn giao.

c) Quỹ dự phòng của các xí nghiệp thủy nông và quỹ thủy nông tỉnh để khắc phục hậu quả bão lụt ở các công trình thủy nông.

đ) Kinh phí khắc phục và xử lý hậu quả bão lụt ở các đơn vị hạch toán kinh tế (theo quy định tại công văn số 217-TC/CNKT ngày 10-12-1968 của Bộ Tài chính).

2. Căn cứ đề cấp phát:

a) Xử lý sự cố đề điều:

Khi có sự cố vỡ đê hoặc đe dọa vỡ đê, ngoài việc huy động vật tư dự trữ hộ đê phòng lụt quy định trong thông tư liên Bộ Tài chính - Thủy lợi số 13- TT/LB ngày 18-5-1973, Ban chỉ huy chống lụt chống bão tỉnh, thành phố có thể huy động vật tư, nhân lực, phương tiện của các cơ quan Nhà nước, của nhân dân để ứng cứu kịp thời (trường hợp khẩn cấp Ban chỉ huy chống lụt chống bão huyện có thể ra lệnh huy động, nhưng sau đó phải được Ban chỉ huy chống lụt chống bão tỉnh, thành phố chấp thuận).

Sau đó phải lập các chứng từ cần thiết để làm cơ sở xin ngân sách Nhà nước cấp phát để thanh toán. Các chứng từ làm cơ sở cấp phát gồm:

- Lệnh huy động.
- Biên bản mô tả sự cố đề do đội quản lý đê lập có đại diện của Ban chỉ huy chống lụt chống bão từ cấp huyện trở lên và ý kiến xác nhận của Ban chỉ huy chống lụt chống bão tỉnh, kèm theo biên bản có bản vẽ sơ bộ minh họa sự cố đề, ước tính khối lượng phải xử lý.
- Phiếu xác nhận số lao động, vật tư đã huy động và đã sử dụng do đội quản lý đê lập có chữ ký của Ban chỉ huy chống lụt chống bão từ cấp huyện trở lên. Kèm theo phiếu xác nhận có phiếu xuất kho (nếu là vật tư huy động của cơ quan Nhà nước) hoặc xác nhận của Ủy ban Nhân dân xã (nếu là vật tư huy động của nhân dân).
- Biên bản nghiệm thu khối lượng xử lý do đội quản lý đê lập có xác nhận của Sở Thủy lợi.
- Tờ trình xin kinh phí của Sở Thủy lợi và ý kiến của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

b) Chi trợ giúp đồng bào vùng phân lũ khi xảy ra lũ lớn có phân lũ, việc trợ giúp đồng bào vùng phân lũ được thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 139-CP ngày 14-8-1973 của Hội đồng Chính phủ và Thông tư số 14-TC/NLTL ngày 8-10-1973 của Bộ Tài chính. Riêng về mức trợ giúp cho hộ nhân dân, cơ sở tập thể, tùy theo mức độ thiệt hại do phân lũ gây ra Nhà nước sẽ có chủ trương cụ thể.

c) Chi về cứu tế xã hội: